

**TỔNG CÔNG TY
CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: *95* /2022/CV-EMS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *29* tháng *03* năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN
Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Người được ủy quyền công bố thông tin.

Địa chỉ: F204-E6 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;;

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TCCB.LĐ**



Trần Thị Quỳnh Vân



TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
– CÔNG TY CỔ PHẦN
VNPOST EXPRESS., JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021


Hà Nội, tháng 03 năm 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	- 1 -
1. Thông tin khái quát	- 2 -
2. Quá trình hình thành và phát triển	- 2 -
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	- 4 -
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	- 8 -
5. Định hướng phát triển	- 18 -
6. Các rủi ro.....	- 19 -
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	- 19 -
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	- 19 -
2. Tổ chức và nhân sự	- 20 -
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	- 29 -
4. Tình hình tài chính	- 29 -
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	- 31 -
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	- 32 -
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	- 32 -
2. Tình hình tài chính	- 33 -
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	- 33 -
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	- 33 -
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	- 34 -
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	- 34 -
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.....	- 34 -
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	- 35 -
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	- 35 -
1. Hội đồng quản trị.....	- 35 -
1.1.Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT).....	- 35 -
2. Ban kiểm soát	- 41 -
2.1.Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS).....	- 41 -
2.2. Hoạt động của BKS.....	- 42 -
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	- 42 -
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	- 43 -
Ý kiến của kiểm toán:	- 43 -
Báo cáo tài chính được kiểm toán	- 44 -

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty:	TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN	
Tên giao dịch:	TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN	
Tên viết tắt:	VNPOST EXPRESS., JSC	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0103009824 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 11/02/2022.	
Người đại diện theo pháp luật:	Hà Thị Hòa – Tổng giám đốc	
Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12:	179.997.530.000 đồng (<i>Một trăm bảy mươi chín tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng</i>)	
Vốn thực góp:	179.997.532.374 đồng (<i>Một trăm bảy mươi chín tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tư đồng</i>) tại ngày 31/12/2021 theo BCTC đã được kiểm toán ngày 15/03/2022.	
Trụ sở chính:	Tầng 4, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	
Điện thoại:	(84-04) 3757 4499	Fax: (84-04) 3757 6752
Website:	https://ems.com.vn/	
Mã cổ phiếu:	EMS	
Logo:		

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) tiền thân là Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện, được thành lập theo quyết định phê duyệt Đề án số 29/QĐ-ĐABC-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tổng Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là VNPT), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103009824 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005, vốn điều lệ đăng ký của Tổng công ty là 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*).

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Quá trình phát triển
2010	Thay đổi mã số doanh nghiệp của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/09/2010).
2011	Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Theo đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/05/2011).
2012	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/07/2012).
2013	Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 70.000.000.000 đồng lên 91.591.280.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2013).
2017	Đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện thành Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/11/2017).
2019	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019).
2020	<p>Tổng công ty thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số vốn thực góp của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC đã được kiểm toán là 150.004.782.374 đồng (Ngày 17/05/2021, Tổng công ty được Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, theo đó vốn điều lệ tăng từ 91.591.280.000 đồng lên 150.004.780.000 đồng).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 65/2017/GCNCP-VSD-2 ngày 18/02/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 15.000.478 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 150.004.780.000 đồng.</p>
2021	- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/06/2021).

Năm	Quá trình phát triển
	<p>- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 150.004.780.000 đồng lên 165.002.250.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/11/2021). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 3 số 65/2017/GCNCP-VSD-3 ngày 26/10/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 16.500.225 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 165.002.250.000 đồng.</p> <p>- Tại quý IV/2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 165.002.250 đồng lên 179.997.530.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 11/02/2022; Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 65/2017/GCNCP-VSD-4 ngày 21/01/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 17.999.753 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 179.997.530.000 đồng.</p>

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Chuyển phát

Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế gồm dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng công kênh và các sản phẩm khác.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế

- Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác;

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh

- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;

- Bru chính
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- Cho thuê ô tô
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị buro chính viễn thông;

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)

- Dịch vụ ăn uống khác
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ buro chính viễn thông – Quản lý, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa và khai thác các thiết bị, phương tiện buro chính, viễn thông;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua buro điện hoặc internet

Chi tiết: Thương mại điện tử

- Xây dựng nhà ở
- Vận tải hành khách đường bộ khác

Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách khác bằng xe ô tô theo tuyến cố định

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng

- Xây dựng nhà không để ở
- Xây dựng công trình đường sắt
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm

- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình điện
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Xây dựng công trình công ích khác
- Bản lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
- Các hoạt động kinh doanh khác sau khi được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Sản phẩm dịch vụ chính:** Kinh doanh các dịch vụ chuyên phát nhanh trong nước và quốc tế; kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, kho vận; cho thuê văn phòng; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.2. Địa bàn kinh doanh

➤ Trụ sở, Chi nhánh

- **Trụ sở chính của Tổng công ty:** Tầng 04, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Chi nhánh tại Hà Nội:** Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

- **Chi nhánh tại Đà Nẵng:** Số 868 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- **Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:** D23 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

➤ Mạng lưới

- **Giao dịch:** Mạng lưới giao dịch của Tổng công ty rộng khắp trên 63 tỉnh thành, với hơn 6.000 bưu cục đã giúp cho việc nhận bưu gửi của khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi hơn.

- **Khai thác:** Trung tâm khai thác vùng đặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

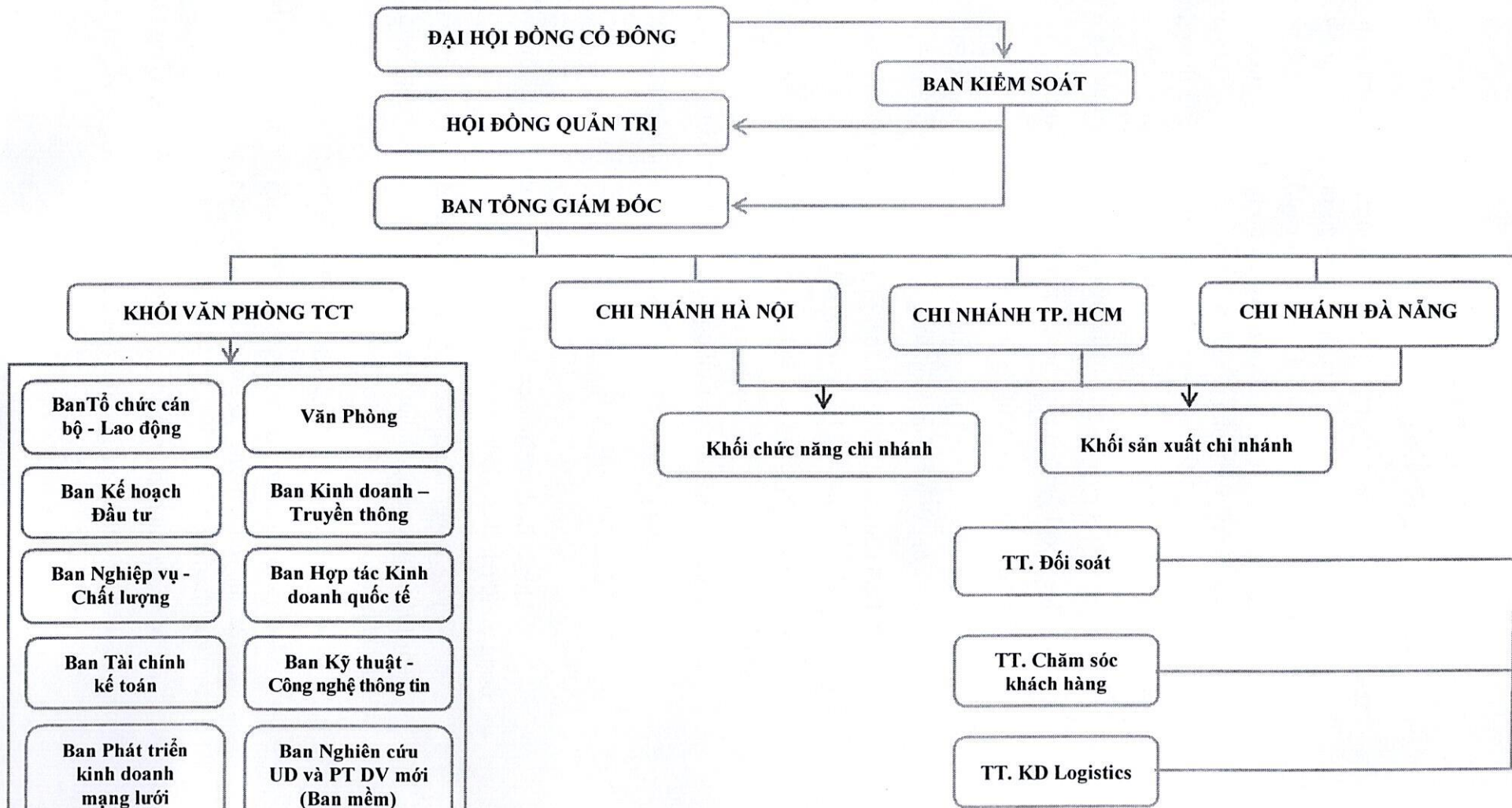
- *Vận chuyển* : Đội ngũ vận chuyển gồm hàng trăm ô tô chuyên dụng và hàng nghìn ô tô của các đại lý tham gia vận chuyển bưu gửi, cùng với tần suất các chuyến bay lớn từ Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh đi đến các thành phố lớn trong cả nước và đến các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã đầu tư hàng trăm chiếc xe máy chuyên dụng, được trang bị định vị đến lấy hàng tại địa chỉ, giúp cho khách hàng có thể sử dụng dịch vụ EMS một cách tiện lợi nhất.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc.

4.2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty



4.3. Chức năng và nhiệm vụ:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng liền kề từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- ✓ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- ✓ Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
- ✓ Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
- ✓ Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- ✓ Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
- ✓ Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;

- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- ✓ Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- ✓ Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- ✓ Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Vai trò của Hội đồng quản trị là xác định các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

✓ Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và/hoặc trái phiếu không kèm theo chứng quyền của Tổng công ty.

✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;

✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

✓ Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

✓ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và

trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp thuộc lĩnh vực được phân công, Phó Tổng giám đốc phải kịp thời báo cáo Tổng giám đốc trước khi quyết định. Hiện tại, Tổng công ty có 04 Phó Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị được giao phụ trách, cụ thể:

- ✓ Chịu trách nhiệm bám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động các đơn vị được giao quản lý. Tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin về kinh doanh, chất lượng kịp thời;
- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất tại các đơn vị;
- ✓ Phối hợp các thành viên Ban Tổng giám đốc có liên quan; chỉ đạo, đôn đốc các chức năng của Tổng công ty xử lý các vấn đề phát sinh tại các đơn vị phụ trách.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 người và có thể

được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

✓ Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

✓ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

✓ Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

✓ Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

✓ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

✓ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

✓ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

✓ Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

✓ Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

✓ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

➤ Các Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty

Ban Kế hoạch đầu tư: Là đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý vật tư tiền vốn; tổ chức quản lý điều hành và hướng dẫn thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty.

Ban Tài chính kế toán: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác: tổ chức, thực hiện toàn bộ công tác tài

chính, kế toán, thống kê theo quy định của luật Kế toán, luật Thống kê, chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty.

Ban Tổ chức cán bộ - Lao động: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực hoạt động: tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, đào tạo, lao động, tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động. Đầu mối tham mưu và thực hiện công tác Đảng, Đoàn thể của Tổng công ty.

Ban Kinh doanh – Truyền thông: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác tổ chức, xây dựng hệ thống kinh doanh dịch vụ của Tổng công ty; thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, công tác quảng cáo tiếp thị, truyền thông, phát triển khách hàng và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Nghiệp vụ - Chất lượng: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác: Quản lý, điều hành hoạt động của toàn bộ mạng lưới dịch vụ chuyển phát nhanh; Quản lý các dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thể lệ, nghiệp vụ, quản lý chất lượng và mạng lưới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Kỹ thuật – Công nghệ thông tin: Là đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng giám đốc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành các lĩnh vực: Phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong bưu chính; Xây dựng, phát triển, vận hành và quản lý mạng tin học; Tổ chức thu thập, tổng hợp, quản lý và xử lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Hợp tác kinh doanh quốc tế: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành, thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác phát triển kinh doanh các dịch vụ quốc tế (bao gồm dịch vụ EMS quốc tế đi/ đến, dịch vụ Đại lý, dịch vụ Thương mại điện tử xuyên biên giới và các dịch vụ quốc tế phát sinh khác), hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại, quản lý các Hợp đồng hợp tác, trực tiếp làm việc với các đối tác của Tổng công ty.

Ban Phát triển kinh doanh mạng lưới: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện công tác tổ chức, phát triển kinh doanh các dịch vụ của Tổng công ty trên toàn mạng lưới các Bưu điện Tỉnh/Thành phố (BĐT/TP) của Bưu điện Việt Nam (BĐVN).

Văn phòng: Là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực: công tác hành chính, công tác quản trị của khối cơ quan, bao gồm các công tác lễ tân, phục vụ, hậu cần; quản lý, khai thác và bảo trì tài sản, trang bị; công tác quân sự, bảo vệ, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; chế độ bảo hộ lao động; công tác an toàn, vệ sinh môi trường làm việc .v.v... Tham mưu, đầu mối giúp việc Ban Tổng giám đốc đối với các lĩnh vực tổng hợp, pháp chế, truyền thông và văn thư lưu trữ của Tổng công ty.

Ban Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển dịch vụ mới: Hoạt động dưới hình thức Ban mềm là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc Lãnh đạo Tổng công ty trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành các lĩnh vực: Nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ mới; Triển khai các sản phẩm dịch vụ mới, chuyển đổi số; Nghiên cứu các giải pháp để phát triển sản xuất kinh doanh và các giải pháp để phát triển sản phẩm dịch vụ.

Trung tâm Chăm sóc khách hàng: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành lĩnh vực tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin qua hệ thống Tổng đài tại Tổng công ty cũng như các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty.

Trung tâm Đối soát: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành lĩnh vực khai thác, đối soát dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; đối soát, thanh toán với các đối tác, khách hàng lớn (KHL) của Tổng công ty; đối soát, thanh toán dịch vụ EMS quốc tế với Bureau chính các nước; đối soát hoạt động vận chuyển xe xã hội, vận chuyển giao nhận sân bay với các Bureau điện tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ đối soát khác được giao.

Trung tâm Kinh doanh Logistics: Là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có chức năng tham mưu, nghiên cứu thị trường dịch vụ Logistics, xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics; thừa lệnh và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, chăm sóc khách hàng dịch vụ Logistics theo định hướng phát triển dịch vụ của Tổng công ty.

Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội

Trụ sở chi nhánh: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-005 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/07/2017; đăng ký sửa đổi lần thứ nhất ngày 24/11/2017.

Chi nhánh Hà Nội hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bureau điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- ✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn được phân giao quản lý.
- ✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm chuyển phát nhanh quốc tế Tổng công ty làm đại lý cho các hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty.
- ✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi/đến các tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý và quốc tế.
- ✓ Đóng chuyển túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý cho Chi nhánh Tổng công ty tại TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Tổng Công ty tại Đà Nẵng bằng đường bay.
- ✓ Quản lý vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát chiều đi/đến trên địa bàn quản lý và quốc tế.
- ✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn TP. Hà Nội và quản lý theo dõi việc phát các sản phẩm chuyển phát đến các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý.
- ✓ Hợp tác với các Bưu điện tỉnh/thành phố thuộc địa bàn được quản lý với tư cách là đơn vị chủ dịch vụ, triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế, chăm sóc, tiếp thị khách hàng lớn của Tổng công ty.
- ✓ Chủ trì nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được quản lý.
- ✓ Chịu trách nhiệm về khiếu nại của khách hàng và thực hiện giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi địa bàn quản lý; Là đầu mối tổng hợp các thông tin về khách hàng lớn trong phạm vi địa bàn được phân giao quản lý.
- ✓ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tổ chức sản xuất, quản lý mạng lưới, khai thác và kinh doanh theo quy định của Tổng công ty.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh

Trụ sở chi nhánh: D23 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 5 ngày 14/01/2019.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau;

- ✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố từ Khánh Hòa, Lâm Đồng đến toàn bộ các tỉnh phía Nam (Khu vực 2);
- ✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm chuyển phát nhanh quốc tế Tổng công ty làm đại lý cho các Hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty;

✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 2 và quốc tế;

✓ Đóng chuyển túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực I cho Trung tâm khai thác vận chuyển tại Hà Nội và các sản phẩm đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3 cho Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng bằng đường bay;

✓ Quản lý việc vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến khu vực 2 và quốc tế;

✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và quản lý, theo dõi việc phát các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc khu vực 2.

Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

Trụ sở chi nhánh: Số 686 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ hai ngày 21/11/2017.

Chi nhánh Đà Nẵng hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

✓ Tổ chức khai thác kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực miền Trung – Tây Nguyên từ Quảng Trị đến Phú Yên và từ Gia Lai đến Đắk Lắk (Khu vực 3);

✓ Thực hiện chấp nhận các sản phẩm EMS, các dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế mà Tổng công ty làm đại lý cho các hãng nước ngoài và các dịch vụ khác theo quy định của Tổng công ty;

✓ Khai thác các sản phẩm chuyển phát nhanh chiều đi, chiều đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3 và quốc tế;

✓ Đóng chuyển túi gói các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 1 cho Trung tâm khai thác vận chuyển tại Hà Nội và các sản phẩm đến các tỉnh, thành phố thuộc khu vực 2 cho Chi nhánh Tổng công ty tại TP. Hồ Chí Minh bằng đường bay;

✓ Quản lý việc vận chuyển liên tỉnh các sản phẩm chuyển phát nhanh các chiều đi, chiều đến khu vực 3 và quốc tế;

✓ Phát các sản phẩm chuyển phát nhanh trên địa bàn TP. Đà Nẵng quản lý, theo dõi việc chuyển phát các sản phẩm chuyển phát nhanh đến các tỉnh, thành phố thuộc Khu vực 3.

4.4. Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Quan điểm phát triển

- Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức kinh doanh, coi yếu tố con người là trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố sống còn để phát triển doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng cung cấp dịch vụ song song với việc xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực phục vụ và thực hiện cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất.

- Cân đối hài hòa mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cao đời sống CBCNV gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội, đề cao trách nhiệm với cộng đồng.

5.2. Mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty

a. Mục tiêu tổng quát:

- Trở thành một trong các đơn vị đứng đầu về thị phần dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống và hậu cần thương mại điện tử.

- Là đơn vị đứng đầu các doanh nghiệp chuyển phát nhanh Việt Nam về thị trường chuyển phát nhanh quốc tế.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển kinh doanh tập trung vào ba trụ cột kinh doanh chính: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế và dịch vụ Logistics. Trong đó, lấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước là dịch vụ cốt lõi, làm nền tảng tạo năng lực cạnh tranh chính của Tổng công ty; hai trụ cột kinh doanh còn lại sẽ tập trung phát triển tạo nên sự đột phá và cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh để đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh lớn. Thành lập các đơn vị mới để chuyên môn hóa và phát triển kinh doanh các dịch vụ mới.

- Tăng cường năng lực tổ chức sản xuất trên các khâu và công đoạn cung cấp dịch vụ. Tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức đội ngũ và nguồn lực sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chuẩn hóa và chuyên nghiệp tất cả các khâu và các công đoạn cung cấp dịch vụ, song song với việc đầu tư hạ tầng mặt bằng và các trang thiết bị để nâng cao năng lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

5.3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Tổng công ty

Xây dựng thương hiệu và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội tham

gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng, các chương trình thể thao, ca nhạc....

6. Các rủi ro: Tổng công ty có mạng lưới tổ chức sản xuất khai thác với quy trình chuẩn nên không có nhiều rủi ro. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là đến từ phía các đối tác: hãng vận tải, hàng không... Tuy vậy, những rủi ro này cũng rất hiếm xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm:

Hoạt động đóng góp doanh thu chủ yếu cho Tổng công ty là dịch vụ chuyển phát nhanh, chiếm tỷ trọng khoảng 97% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm. Còn lại là sự đóng góp của các dịch vụ đại lý, cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 của Tổng công ty đạt 2.495,606 tỷ đồng, tăng 30,51% so với năm 2020; Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 84,547 tỷ đồng, tăng 18,32% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 67,327 tỷ đồng, tăng 18,13% so với lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.912.126	2.495.606	130,51%
1.1	<i>Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát</i>	<i>1.838.157</i>	<i>2.351.847</i>	<i>127,95%</i>
1.2	<i>Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải</i>	<i>73.970</i>	<i>143.759</i>	<i>194,35%</i>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.599.457	2.024.078	126,55%
4.1	<i>Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát</i>	<i>1.570.463</i>	<i>1.947.439</i>	<i>124,00%</i>
4.2	<i>Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải</i>	<i>28.994</i>	<i>76.639</i>	<i>264,32%</i>
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	312.669	471.528	150,81%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	1.661	1.778	107,06%
8	Chi phí bán hàng	65.605	200.200	305,16%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	178.779	190.061	106,31%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
10	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	71.023	84.264	118,64%
11	Lợi nhuận khác	435	283	65,01%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	71.458	84.547	118,32%
13	Lợi nhuận sau thuế	56.992	67.327	118,13%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021

Với sự tăng trưởng về doanh thu cung cấp dịch vụ và sự kiểm soát hiệu quả giá vốn cung cấp dịch vụ năm 2021 đã giúp lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng công ty năm 2021 tăng 50,81% so với năm 2020. Tuy nhiên, để đạt được mức tăng trưởng doanh thu cao như trên, trong năm 2021, Tổng công ty đã phải triển khai rất nhiều các chương trình thi đua, thúc đẩy kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn mạng lưới. Vì vậy, chi phí bán hàng tăng 205,16% so với năm 2020.

Lợi nhuận về hoạt động kinh doanh năm 2021 đạt 84,264 tỷ đồng, tăng 18,64% so với năm 2020.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Thực hiện/ kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	180.006	179.998	100,00%
2	Tổng doanh thu	2.600.000	2.500.664	96,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	75.000	84.547	112,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	59.800	67.327	112,59%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Trong năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về các chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 vượt 12,59% so với kế hoạch đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc
2	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc

3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

✓ **Bà Hà Thị Hòa- Tổng Giám đốc**

Số CCCD 040173006172 cấp ngày 20/4/2021;
 Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 15/4/1973

Quê quán Xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú P1705, No3-T2 Taseco, Khu Ngoại giao Đoàn, Công viên Hòa Bình, Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 08/1995-02/1997: Nhân viên Công ty Bưu chính – Phát hành báo chí Bưu điện TP. Hà Nội
- + Từ 03/1997-09/2004: Chuyên viên, Ban giá cước tiếp thị, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- + Từ 10/2004-12/2007: Chuyên viên, Ban đề án nghiên cứu đổi mới tổ chức quản lý và phát triển kinh doanh Bưu chính, Tổng công ty Bưu Chính Viễn thông.
- + Từ 01/2008-04/2008: Phó Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.
- + Từ 04/2008-11/2008: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.
- + Từ 12/2008-07/2012: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện nhiệm kỳ II (2008-2012).
- + Từ 08/2012-12/2013: Phó Trưởng Ban Dịch vụ Bưu

chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

+ Từ 01/2014-05/2016: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

+ Từ 06/2016 – 04/2019: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

+ Từ 05/2019 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Đại diện cho Tổng công ty BĐVN 1.220.819 cổ phiếu, chiếm 6,78 % vốn điều lệ Tổng công ty.
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không
✓ Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	
Số CMND	012564444 cấp ngày 14/03/2012 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/09/1973
Quê quán	Xã Long Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	F220 A4 TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 12/1998 - 12/2002: Chuyên viên Tổ Kế hoạch, vật tư - Kinh doanh tiếp thị - Trung tâm CPN - Bưu điện TP Hà Nội. + Từ 12/2002 - 12/2005: Chuyên viên phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Chuyển phát nhanh, Bưu điện TP Hà Nội. + Từ 01/2006 - 7/2007: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 8/2007 - 2/2008: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 3/2008 - 11/2012: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 10/2010 - 6/2012: Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 11/2012 – 07/2017: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện nhiệm kỳ 2012 – 2017 + Từ 08/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu:	Sở hữu cá nhân: 5.751 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ của Tổng công ty. Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD 036174003044 cấp ngày 29/04/2021
Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 15/9/1974

Quê quán Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số nhà 16 B1 Tập thể Quân đội, ngõ 217 Phố Mai Dịch, Quận Cầu giấy, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 12/1996 – 3/1997: Nhân viên tiếp thị, Công ty Bưu chính Phát hành Báo chí, Bưu điện Hà Nội
- + Từ 4/1997 -5/1999: Chuyên viên kế toán, Trung tâm Chuyển phát nhanh, Bưu điện Hà Nội
- + Từ 6/1999 – 11/2003: Chuyên viên phòng TC-KTTK, Bưu điện Hà Nội
- + Từ 12/2003 -6/2006: Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, Công ty Chuyển phát nhanh, Bưu điện Hà Nội
- + Từ 6/2006- 7/2007: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, Công ty CP Chuyển phát nhanh Bưu điện
- + Từ 8/2007 –2/2008: Trưởng phòng TCKT, Phụ trách công tác Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện
- + Từ 3/2008 – 07/2017: Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu Điện
- + Từ 07/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Sở hữu cá nhân: 6.949 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty Không

✓ **Ông Bùi Quốc Bảo – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND 011828472 cấp ngày 07/10/2008 tại CA Hà Nội

Giới tính Nam

Ngày sinh 29/07/1977

Quê quán Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số 2 ngõ Yên Thành, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Công nghệ thông tin

Quá trình công tác + Từ 09/1999 - 05/2003: Chuyên viên, Công ty Điện toán và truyền số liệu (VDC)

+ Từ 06/2003 - 05/2008: Chuyên viên, Văn phòng Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

+ Từ 06/2008 - 07/2014: Trưởng phòng, Trung tâm Thông tin và Quan hệ công chúng, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

+ Từ 08/2014 - 01/2015: Trưởng phòng CNTT, Trung tâm VDC-IT, Công ty VDC, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

+ Từ 01/2015 - 05/2015: Chuyên viên, Ban Kỹ thuật và Công nghệ thông tin, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 05/2015- 12/2016: Phó trưởng Ban Kỹ thuật và

Công nghệ thông tin, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 12/2016 – 06/2019: Giám đốc Trung tâm CNTT, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Từ 07/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Không

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty Không

✓ **Bà Đặng Hải Ngọc – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD 024181000749 cấp ngày 15/03/2021

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 03/10/1981

Quê quán xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Hoa Phượng 6-16, Khu đô thị Vinhomes Riverside, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hóa Cao học

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý và Marketing

Quá trình công tác + Từ 01/2006 - 06/2007: Chuyên viên, Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.

+ Từ 07/2007 – 07/2009: Nhân viên Tiếp thị thuộc Tổng Đại lý Fedex khu vực Hà Nội.

+ Từ 08/2009 - 10/2009: Chuyên viên phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.

- + Từ 10/2009 – 03/2010: Tổ trưởng Tổ tiếp thị thuộc phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 04/2010 – 06/2011: Phó phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 07/2011 - 11/2011: Phó phụ trách phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 12/2011 – 11/2017: Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.
- + Từ 11/2017 – 10/2018: Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần
- + Từ 10/2018 – 4/2020: Trưởng Ban Kinh doanh phát triển thị trường, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- + Từ 05/2020 – 08/2020: Ủy viên BCH Đảng bộ; Trưởng Ban Kinh doanh phát triển thị trường, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- + Từ 08/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Không

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty Không

✓ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kế toán trưởng**

Số CCCD 001181004183 cấp ngày 10/07/2021

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/12/1981
Quê quán	Xã Quảng Oai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	4, Ngách 38, ngõ 15, Đống Đa, Phương Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	Cao học
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	+ Từ 12/2004 – 06/2005: Chuyên viên tập sự phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế + Từ 07/2005 – 12/2005: Chuyên viên phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, Công ty Bưu chính liên tỉnh và quốc tế. + Từ 01/2006 – 11/2012: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 12/2012 – 07/2017: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện. + Từ 08/2017 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (nay là Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần).
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu:	Sở hữu cá nhân: 469 cổ phần chiếm 0,003% vốn điều lệ của Tổng công ty. Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Có, cụ thể: - Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị ruột bà Nguyễn Thị Thanh Tâm) sở hữu 1.374 cổ phần chiếm 0,0076% vốn điều lệ của Tổng công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2021, Tổng công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.3. Số lượng CBCNV Tổng công ty tại ngày 31/12/2021: có 1.892 người.

2.4. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác; Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ...; Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát nghiêm trọng, biến chủng Covid mới có tốc độ lây lan nhanh và mạnh với diễn biến khó lường. Trước tình hình đó, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc là vừa đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh vừa tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Đặc biệt, Tổng công ty đã triển khai phương án sản xuất “3 tại chỗ”; cơ chế bồi dưỡng “3 tại chỗ” và các chế độ chính sách khác (trợ cấp cho F0, F1, ...) đảm bảo vừa sản xuất, vừa chống dịch.

- Tổng công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công, Tổng công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Tổng công ty đề cao công tác đào tạo, tái đào tạo đội ngũ CBCNV tạo điều kiện cho CBCNV các cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thông qua các chương trình, nội dung đào tạo đa dạng, các hình thức đào tạo linh hoạt, các phương thức hỗ trợ phù hợp... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, hoàn thiện cho kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình và góp phần xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh của EMS;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra các cơ chế tuyển dụng đặc thù phù hợp với từng chức danh, đảm bảo tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao, góp sức xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Tổng công ty không chào bán chứng khoán, không có những khoản đầu tư lớn.

- Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ 2021/2020 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	663.202	818.937	123,48%
2	Doanh thu thuần	1.912.126	2.495.606	130,51%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.023	84.264	118,64%
4	Lợi nhuận khác	435	283	65,01%
5	Lợi nhuận trước thuế	71.458	84.547	118,32%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	100,00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,33	1,35
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,32	1,35
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,65	0,67
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,84	2,02
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	716,86	3.518,63
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	2,88	3,05
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu thuần	%	2,97%	2,69%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	24,39%	24,81%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,59%	8,22%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	3,71%	3,38%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 17.999.753 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 17.999.753 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 17.999.753 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	16.625.084	166.250.842.374	92,36
2	Cổ đông nhỏ	1.374.669	13.746.690.000	7,64
Tổng		17.999.753	179.997.532.374	100,00
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	16.812.500	168.125.002.374	93,40
2	Cổ đông cá nhân	1.187.253	11.872.530.000	6,60
Tổng		17.999.753	179.997.532.374	100,00
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	16.625.084	166.250.842.374	92,36
2	Cổ đông khác	1.374.669	13.746.690.000	7,64
Tổng		17.999.753	179.997.532.374	100,00
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	17.604.563	176.045.632.374	97,80
2	Cổ đông nước ngoài	395.190	3.951.900.000	2,20
Tổng		17.999.753	179.997.532.374	100,00

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021

Trong năm 2021, Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn thực góp tại ngày 31/12/2021 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2021 là: **179.997.532.374** đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các mục tiêu chiến lược trong tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, có tính định hướng, chiến lược, giúp Tổng công ty có sự phát triển bền vững, hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ, tăng vai trò vị thế, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Triển khai các giải pháp đồng bộ để phát triển dịch vụ hậu cần TMĐT. Thực hiện tốt vai trò của chủ quản dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng Bưu chính. Đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ EMS tại các BĐT/TP thông qua các chương trình, cơ chế hỗ trợ phát triển kinh doanh. Phối hợp tốt với các BĐT/TP trên mạng lưới, bổ sung lực lượng kinh doanh mạng lưới cắm chốt tại các địa bàn trọng điểm;

- Tăng cường cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ EMS theo định hướng chuẩn hóa tổ chức sản xuất, thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý hóa tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản lý, sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới; Tăng cường công tác điều hành để đảm bảo lưu thoát hàng hóa trong thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid- 19; Thực hiện bố trí sản xuất 3 tại chỗ tại các TTKT vùng trong nước và quốc tế để duy trì dịch vụ trên mạng lưới; Rà soát, cắt giảm chi phí để hỗ trợ khâu phát và khai thác của BĐT/TP bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh. Quy hoạch các hướng đóng chuyển EMS đi quốc tế; bổ sung đối tác vận chuyển và hướng dẫn các BĐT/TP đặt tải đối với dịch vụ EMS quốc tế đi.

- Duy trì ổn định các nền tảng công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu về điều hành và SXKD của các đơn vị, tối ưu hóa các công đoạn sản xuất. Tích cực triển khai xây dựng các phần mềm ứng dụng hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán, đối soát, ...nhằm quản lý doanh thu dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và chuẩn hóa quy trình sản xuất phát triển dịch vụ.

- Hoàn thiện phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty giai đoạn 2019 - 2021 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Giám sát tốt tình hình thực hiện kế hoạch thu chi tài chính của Tổng công ty; Cân đối nguồn kinh phí để hỗ trợ đẩy mạnh kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn mạng lưới; Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo tiền lương cho người lao động.

- Xây dựng phương án điều chỉnh lao động tiền lương và cơ chế hỗ trợ kịp thời cho CBCNV - người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid cũng như chế độ bồi dưỡng “3 tại chỗ” tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, theo đó người lao động được bố trí ăn nghỉ đảm bảo tốt hơn ngày bình thường để đảm bảo sức khỏe vừa sản xuất, vừa chống dịch.

Kết quả:

+ **Tổng doanh thu dịch vụ EMS toàn mạng lưới** đạt 4.438,586 tỷ đồng đạt 84,93% so với kế hoạch năm 2021, tăng 25,97% so với năm 2020, trong đó doanh thu dịch vụ EMS phát sinh tại Tổng công ty đạt 725,959 tỷ đồng đạt 128,28% so với kế hoạch năm 2021, tăng 46,48% so với năm 2020.

+ **Tổng doanh thu ghi nhận tại Tổng công ty** đạt 2.500,664 tỷ đồng, đạt 96,18% so với kế hoạch năm 2021, tăng 30,43% so với năm 2020.

- **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế đạt 84,547 tỷ đồng, đạt 112,73% so với kế hoạch và tăng 18,32% so với năm 2020.

- **Nộp Ngân sách:** 116,801 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản: Tổng công ty có những khoản nợ xấu nhưng đã được trích lập dự phòng và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

2.2. Tình hình nợ phải trả: Tổng công ty không có biến động lớn về các khoản nợ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng tăng trưởng 34,36% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng tăng trưởng 5,86% so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng tăng trưởng 6,05% so với năm 2021.

* Ghi chú: Số liệu này có thể được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty.

4.1. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ ý kiến của Kiểm toán viên.

4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Tổng công ty EMS đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

- Trong năm 2021, HĐQT chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT, tại các phiên họp của HĐQT, đều có nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT phiên họp trước; báo cáo giải trình lý do đối với các nội dung chưa được thực hiện. HĐQT đánh giá Tổng công ty đã hoạt động rất tích cực, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tốt, không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

- Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT; Ban Tổng giám đốc

luôn có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt đảm bảo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

- Ban Tổng giám đốc thường xuyên họp thống nhất phân công, chỉ đạo các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã đánh giá những nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức; đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Tổng công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập chung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT quyết định chủ trương, nhằm sớm đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài Tổng công ty phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt hạn chế phối hợp với Ban Tổng giám đốc Tổng công ty phấn đấu đưa Tổng công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Hội đồng	6.724.036	37,36%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bru	(*) Đại diện sở

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
		quản trị không điều hành)	(*)		điện Việt Nam	hữu cổ phần cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam
2	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	20,00%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	20,00%	Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	1.220.819 (*)	6,78%	Không	
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	1.480.229 (**)	8,22%	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hacisco.	

1.2. Hoạt động của HĐQT

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.3. Các cuộc họp HĐQT/Lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản:

Năm 2021, Tổng công ty có tổ chức 03 phiên họp HĐQT trực tiếp:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	3/3	100%	0
3	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	3/3	100%	0
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	3/3	100%	0

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	3/3	100%	0
6	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT không điều hành	3/3	100%	0

Giữa các kỳ họp HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động quản lý, Tổng công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản năm 2021 là 05 hồ sơ.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	22/NQ-HĐQT.IV	05/03/2021	Về việc thông qua: - Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông). - Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông, - Nội dung họp Đại hội cổ đông	100%
2	24/NQ-HĐQT.IV	05/04/2021	Về việc thông qua: - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: ▪ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, ▪ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, ▪ Thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021, ▪ Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp lẻ của các cổ đông, ▪ Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020. ▪ Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2021, ▪ Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, ▪ Định hướng phát triển và kế	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025, - Tình hình hoạt động SXKD 3 tháng đầu năm 2021 và các giải pháp nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2021, - Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2020, - Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021, - Định hướng đầu tư và kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025, - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty, - Sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Tổng công ty; dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, - Kế hoạch, chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	
3	25/NQ-HĐQT.IV	09/06/2021	Về việc thông qua: - Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện.	100%
4	26/NQ-HĐQT.IV	26/07/2021	Về việc thông qua: - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện.	100%
5	27/NQ-HĐQT.IV	20/09/2021	Về việc thông qua: - Thống nhất phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	100%
6	28/NQ-HĐQT.IV	06/10/2021	Về việc thông qua: - Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030. - Phương án xử lý số vốn góp lẻ của các cổ đông. - Triển khai phương án phát hành	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và tạm đình chỉ chức vụ của Tổng công ty. - Nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế tài chính của Tổng công ty. - Giao cho Tổng giám đốc ban hành văn bản quy định về quản lý chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban TGD xây dựng Quy chế quản lý công tác kế hoạch và Quy chế lựa chọn đơn vị cung cấp các khoản chi phí thường xuyên báo cáo HĐQT tại phiên họp tháng 12/2021. - Ban TGD rà soát lại nội dung Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi. - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021, giải pháp thực hiện kế hoạch 03 tháng cuối năm 2021. 	
7	29/NQ-HĐQT.IV	06/10/2021	<p>Về việc thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện. 	100%
8	30/NQ-HĐQT.IV	11/11/2021	<p>Về việc thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện. 	100%
9	31/NQ-HĐQT.IV	20/12/2021	<p>Về việc thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu. 	
10	32/NQ-HĐQT.IV	22/12/2021	<p>Về việc thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen 	

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thưởng, Quỹ phúc lợi. - Dự thảo Quy chế quản lý công tác kế hoạch. - Dự thảo và ban hành Quy chế mua sắm sử dụng nguồn vốn chi phí SXKD. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022. - Không phê duyệt kịch bản kinh doanh. Giao cho Ban Tổng giám đốc tiếp thu ý kiến của các thành viên HĐQT để hoàn thiện kịch bản kinh doanh năm 2022 và tổ chức thực hiện. - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022. - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021 và phê duyệt danh mục đầu tư năm 2022. - Kế hoạch tổ chức Hội nghị người lao động năm 2021 và Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2022.	

- Các Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	46/QĐ-HĐQT.IV	05/04/2021	Về việc: - Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2020. - Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021	100%
2	47/QĐ-HĐQT.IV	06/10/2021	Về việc: - Phê duyệt kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty CPN BĐ – CTCP.	100%
3	48/QĐ-HĐQT.IV	06/10/2021	Về việc: - Phê duyệt kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2030 của Tổng công ty CPN BĐ – CTCP.	100%
4	49/QĐ-HĐQT.IV	06/10/2021	Về việc: - Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ	100%

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và tạm đình chỉ chức vụ cán bộ của Tổng công ty CPN BĐ – CTCP.	
5	50/QĐ-HĐQT.IV	06/10/2021	Về việc: - Ban hành Quy chế tài chính của Tổng công ty CPN BĐ – CTCP.	100%
6	51/QĐ-HĐQT.IV	22/12/2021	Về việc: - Ban hành Quy chế Quản lý Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Tổng công ty CPN BĐ - CTCP	100%
7	52/QĐ-HĐQT.IV	22/12/2021	Về việc: - Ban hành Quy chế quản lý công tác kế hoạch của Tổng công ty CPN BĐ – CTCP -	100%
8	53/QĐ-HĐQT.IV	22/12/2021	Về việc: - Ban hành Quy chế mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động SXKD và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn chi phí SXKD của Tổng công ty CPN BĐ- CTCP	100%
9	54/QĐ-HĐQT.IV	22/12/2021	Về việc: - Phê duyệt Danh mục đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư năm 2022.	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành

Với kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp tích cực trong việc quản trị, xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS)

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Tất Thành	Trưởng Ban	1.168	0.006%
2	Bà Trần Thanh Hà	Thành viên	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	172	0.00096%

2.2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tất Thành	3/3	100%	100%	0
2	Bà Trần Thanh Hà	3/3	100%	100%	0
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	3/3	100%	100%	0

2.3. Hoạt động của BKS

- Thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của BKS nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị, biện pháp cải tiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý; điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Tham gia cùng đoàn công tác của Tổng công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động tại các Chi nhánh Tổng công ty.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2021:

+ Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Thù lao của Hội đồng quản trị	590.976.000
1	Chu Thị Lan Hương	171.072.000
2	Nguyễn Hồng Long	139.968.000
3	Lê Quốc Anh	139.968.000
4	Đình Tiến Vịnh	139.968.000
II	Lương, thù lao của Ban Kiểm soát	742.728.000
1	Phạm Tất Thành	525.000.000
2	Trần Thanh Hà	108.864.000
3	Nguyễn Thị Hằng	108.864.000

+ Tiền lương của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tiền lương của Ban Tổng giám đốc	3.542.400.000
1	Hà Thị Hòa	777.600.000
2	Trần Anh Tuấn	691.200.000
3	Vũ Thị Mai Hồng	691.200.000
4	Bùi Quốc Bảo	691.200.000
5	Đặng Hải Ngọc	691.200.000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: 001/VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022 từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Vấn đề khác**

Chúng tôi xin lưu ý đến Phụ lục của báo cáo tài chính, trong đó trình bày kết quả kinh doanh trong năm 2021 của Văn phòng Công ty và các Chi nhánh. Phụ lục này được lập cho mục đích cung cấp thêm thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.




Chử Mạnh Hoàn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Phương Lan
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0917-2018-156-1

**TÔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		737.390.011.895	570.769.287.108
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	215.794.342.161	166.741.149.322
1. Tiền	111		34.994.342.161	97.661.149.322
2. Các khoản tương đương tiền	112		180.800.000.000	69.080.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	40.812.702.840	8.418.226.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		40.812.702.840	8.418.226.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		468.470.663.999	383.784.253.012
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	432.696.072.658	364.489.788.097
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.010.009.377	495.099.790
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	32.798.403.056	23.248.791.875
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.033.821.092)	(4.449.426.750)
IV. Hàng tồn kho	140		575.245.376	2.231.202.622
1. Hàng tồn kho	141	9	575.245.376	2.231.202.622
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.737.057.519	9.594.456.152
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	11.737.057.519	9.589.225.102
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153	15	-	5.231.050
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		81.547.131.161	92.432.674.417
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.171.412.386	12.657.800.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	9.171.412.386	12.657.800.000
II. Tài sản cố định	220		61.798.202.982	70.695.889.169
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	47.142.313.298	56.547.597.186
- Nguyên giá	222		185.779.319.419	175.554.886.419
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(138.637.006.121)	(119.007.289.233)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	14.655.889.684	14.148.291.983
- Nguyên giá	228		24.372.168.378	22.022.551.442
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.716.278.694)	(7.874.259.459)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.116.165.175	5.186.165.175
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.116.165.175	5.186.165.175
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	-	161.826.840
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	161.826.840
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.461.350.618	3.730.993.233
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	5.461.350.618	3.730.993.233
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		818.937.143.056	663.201.961.525

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		547.580.418.387	429.543.764.675
I. Nợ ngắn hạn	310		547.580.418.387	429.543.764.675
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	179.127.404.510	126.729.272.997
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.840.597.072	2.266.643.537
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	10.352.057.754	15.851.604.219
4. Phải trả người lao động	314		182.328.806.411	144.755.676.518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	54.896.011.168	36.497.695.358
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	42.639.454.720	28.819.213.852
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		75.396.086.752	74.623.658.194
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		271.356.724.669	233.658.196.850
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	271.356.724.669	233.658.196.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.997.532.374	150.004.782.374
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.997.532.374	150.004.782.374
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.029.085.701	26.661.149.060
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.330.106.594	56.992.265.416
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.000.000	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		67.327.106.594	56.992.265.416
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		818.937.143.056	663.201.961.525



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 02-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.495.605.810.700	1.912.126.276.667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	2.495.605.810.700	1.912.126.276.667
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	21	2.024.077.804.503	1.599.457.027.782
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		471.528.006.197	312.669.248.885
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	4.775.557.441	4.398.639.150
7. Chi phí tài chính	22	23	1.778.224.129	1.660.893.597
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	24	200.200.487.870	65.605.090.157
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	190.060.897.611	178.778.974.153
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		84.263.954.028	71.022.930.128
11. Thu nhập khác	31		282.932.440	710.130.269
12. Chi phí khác	32		-	274.942.291
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		282.932.440	435.187.978
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		84.546.886.468	71.458.118.106
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	17.219.779.874	14.465.852.690
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		67.327.106.594	56.992.265.416
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.740	1.564



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thủy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

MẪU SỐ B 03-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	84.546.886.468	71.458.118.106
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	21.647.519.458	20.878.252.268
- Các khoản dự phòng	3	(3.415.605.658)	4.204.910.481
- Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(52.100.309)	(51.452.525)
- Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5	(3.377.224.232)	(1.525.685.200)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	99.349.475.727	94.964.143.130
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(76.250.385.591)	(6.833.000.685)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	1.655.957.246	636.351.833
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	117.709.243.089	34.090.877.978
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(3.878.189.802)	14.035.777.337
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.465.852.690)	(15.388.789.751)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(28.856.150.217)	(12.163.239.928)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	91.264.097.762	109.342.119.914
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(11.320.044.708)	(18.856.236.285)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	390.000.000	90.250.743
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40.884.000.000)	(6.056.052.840)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.651.350.000	5.246.200.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.816.278.227	1.534.315.798
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(41.346.416.481)	(18.041.522.584)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(862.080.000)	(9.234.208.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(862.080.000)	(9.234.208.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	49.055.601.281	82.066.389.030
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	166.741.149.322	84.777.263.941
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.408.442)	(102.503.649)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	215.794.342.161	166.741.149.322



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH
BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



HÀ THỊ HÒA

